

## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở dữ liệu - 1101004

Mã lớp học phần: 110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư - (01002)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Trần Phú Dư Ký tên: phư

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         | Ngày sinh  | Chữ ký       | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|------------|--------------|----------|--------|---------|
| 1   | 1710010028 | Bùi Minh          | 11/02/1999 | <u>Ch</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 2   | 1710010010 | Phan Vô Khánh     | 17/03/1998 | <u>h</u>     | 8        | tain   | C19TH   |
| 3   | 1710010027 | Hồ Hoàng          | 02/07/1999 | <u>h</u>     | 8        | tain   | C19TH   |
| 4   | 1710010002 | Nguyễn Trúc Thanh | 02/06/1999 | <u>ph</u>    | 9        | chín   | C19TH   |
| 5   | 1710010015 | Nguyễn Ngọc Gia   | 06/04/1999 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 6   | 1710010009 | Trần Đình         | 11/02/1996 | <u>ph</u>    | 7        | bảy    | C19TH   |
| 7   | 1510010002 | Nguyễn Hoàng      | 12/01/1997 | <u>ph</u>    | 5        | năm    | C17TH   |
| 8   | 1710010011 | Phạm Duy          | 19/09/1998 | <u>ph</u>    | 9        | chín   | C19TH   |
| 9   | 1710010004 | Mai Thị           | 01/07/1999 | <u>Meinh</u> | 8        | tain   | C19TH   |
| 10  | 1710010001 | Nguyễn Trung      | 29/10/1998 | <u>ng</u>    | 7        | bảy    | C19TH   |
| 11  | 1710010018 | Thông Thị         | 20/07/1999 | <u>th</u>    | 7        | bảy    | C19TH   |
| 12  | 1710010029 | Đoàn Trọng        | 04/06/1998 | <u>ck</u>    | 9        | chín   | C19TH   |
| 13  | 1710010013 | Lê Thành          | 04/08/1997 | <u>me</u>    | 7        | bảy    | C19TH   |
| 14  | 1710010006 | Nguyễn Trọng      | 05/10/1999 |              |          |        | C19TH   |
| 15  | 1710010008 | Ngô Kim           | 25/03/1999 | <u>ph</u>    | 9        | chín   | C19TH   |
| 16  | 1710010003 | Phạm Thế          | 19/03/1999 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 17  | 1710010021 | Lê Thạch          | 07/11/1999 | <u>ph</u>    | 7        | bảy    | C19TH   |
| 18  | 1710010022 | Nguyễn Hoàng Phục | 22/03/1997 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 19  | 1710010017 | Trương Thành      | 21/07/1998 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 20  | 1510010001 | Lưu Phước         | 09/06/1996 | <u>ph</u>    | 5        | năm    | C17TH   |
| 21  | 1710010014 | Huỳnh Thị Kim     | 20/07/1999 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 22  | 1710010016 | Chu Hồng          | 28/10/1998 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 23  | 1710010012 | Trịnh Quốc        | 30/06/1999 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |
| 24  | 1710010005 | Nguyễn Thị Như    | 09/09/1999 | <u>ph</u>    | 8        | tain   | C19TH   |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 1 . Số bài thi: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang long

Ngày: 29 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Quý



## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở dữ liệu - 1101004

Mã lớp học phần: 110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư - (01002)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Trần Phú Dư Ký tên: Amu

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên              | Chữ ký      | Ngày sinh  | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|-------------|------------|----------|--------|---------|
| 1   | 1710010028 | Bùi Minh Chuẩn         | <u>Ch</u>   | 11/02/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 2   | 1710010010 | Phan Võ Khánh Duy      | <u>Ph</u>   | 17/03/1998 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 3   | 1710010027 | Hồ Hoàng Giang         | <u>H</u>    | 02/07/1999 | 7        | bảy    | C19TH   |
| 4   | 1710010002 | Nguyễn Trúc Thanh Hằng | <u>Th</u>   | 02/06/1999 | 7        | bảy    | C19TH   |
| 5   | 1710010015 | Nguyễn Ngọc Gia Huy    | <u>NH</u>   | 06/04/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 6   | 1710010009 | Trần Đình Huy          | <u>TH</u>   | 11/02/1996 | 7        | bảy    | C19TH   |
| 7   | 1510010002 | Nguyễn Hoàng John      | <u>John</u> | 12/01/1997 | 5        | năm    | C17TH   |
| 8   | 1710010011 | Phạm Duy Khánh         | <u>Ph</u>   | 19/09/1998 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 9   | 1710010004 | Mai Thị Mỹ             | <u>MT</u>   | 01/07/1999 | 5        | băm    | C19TH   |
| 10  | 1710010001 | Nguyễn Trung Nghĩa     | <u>NT</u>   | 29/10/1998 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 11  | 1710010018 | Thông Thị Ngọt         | <u>Th</u>   | 20/07/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 12  | 1710010029 | Đoàn Trọng Nhân        | <u>DR</u>   | 04/06/1998 | 9        | chín   | C19TH   |
| 13  | 1710010013 | Lê Thành Nhân          | <u>LT</u>   | 04/08/1997 | 5        | năm    | C19TH   |
| 14  | 1710010006 | Nguyễn Trọng Phúc      | <u>NP</u>   | 05/10/1999 |          |        | C19TH   |
| 15  | 1710010008 | Ngô Kim Phụng          | <u>Ng</u>   | 25/03/1999 | 7        | bảy    | C19TH   |
| 16  | 1710010003 | Phạm Thế Quỳnh         | <u>PT</u>   | 19/03/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 17  | 1710010021 | Lê Thạch Sil           | <u>LS</u>   | 07/11/1999 | 5        | năm    | C19TH   |
| 18  | 1710010022 | Nguyễn Hoàng Phúc Sinh | <u>NS</u>   | 22/03/1997 | 5        | băm    | C19TH   |
| 19  | 1710010017 | Trương Thành Tài       | <u>TT</u>   | 21/07/1998 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 20  | 1510010001 | Lưu Phước Thiện        | <u>LT</u>   | 09/06/1996 | 5        | năm    | C17TH   |
| 21  | 1710010014 | Huỳnh Thị Kim Thoa     | <u>HT</u>   | 20/07/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 22  | 1710010016 | Chu Hồng Tú            | <u>CT</u>   | 28/10/1998 | 7        | bảy    | C19TH   |
| 23  | 1710010012 | Trịnh Quốc Việt        | <u>TV</u>   | 30/06/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |
| 24  | 1710010005 | Nguyễn Thị Như Ý       | <u>NT</u>   | 09/09/1999 | 6        | sáu    | C19TH   |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 1 . Số bài thi: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 13 tháng 8 năm 2018

PH. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang lang

Ngày 29 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú D

TRƯ

KI

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở dữ liệu - 1101004

Mã lớp học phần: 110100401

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư

Ngày thi: 23/07/2018

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.11

Số tín chỉ: 3

Giám thị 1: NV Anh

Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Đ. N. V. C.

Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         | Chuẩn  | Ngày sinh  | Chữ ký             | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|--------|------------|--------------------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 1710010028 | Bùi Minh          | Chuẩn  | 11/02/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 6       | sáu      | C19TH  |         |
| 2   | 1710010010 | Phan Võ Khánh     | Duy    | 17/03/1998 | <u>[Signature]</u> |       | 6       | sáu      | C19TH  |         |
| 3   | 1710010027 | Hồ Hoàng          | Giang  | 02/07/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 7       | bảy      | C19TH  | Nợ HP   |
| 4   | 1710010002 | Nguyễn Trúc Thanh | Hằng   | 02/06/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 9       | chín     | C19TH  |         |
| 5   | 1710010015 | Nguyễn Ngọc Gia   | Huy    | 06/04/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 5       | năm      | C19TH  |         |
| 6   | 1710010009 | Trần Đình         | Huy    | 11/02/1996 | <u>[Signature]</u> |       | 6       | sáu      | C19TH  |         |
| 7   | 1510010002 | Nguyễn Hoàng      | John   | 12/01/1997 | <u>[Signature]</u> |       |         |          | C17TH  | Nợ HP   |
| 8   | 1710010011 | Phạm Duy          | Khánh  | 19/09/1998 | <u>[Signature]</u> |       | 7       | bảy      | C19TH  |         |
| 9   | 1710010004 | Mai Thị           | Mỹ     | 01/07/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 6       | sáu      | C19TH  |         |
| 10  | 1710010001 | Nguyễn Trung      | Nghĩa  | 29/10/1998 | <u>[Signature]</u> |       | 5,5     | năm rưỡi | C19TH  |         |
| 11  | 1710010018 | Thông Thị         | Ngọt   | 20/07/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 6       | sáu      | C19TH  |         |
| 12  | 1710010029 | Đoàn Trọng        | Nhân   | 04/06/1998 | <u>[Signature]</u> |       | 8       | tám      | C19TH  |         |
| 13  | 1710010013 | Lê Thành          | Nhân   | 04/08/1997 | <u>[Signature]</u> |       | 7       | bảy      | C19TH  |         |
| 14  | 1710010008 | Ngô Kim           | Phượng | 25/03/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 9       | chín     | C19TH  |         |
| 15  | 1710010003 | Phạm Thế          | Quỳnh  | 19/03/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 3       | ba       | C19TH  |         |
| 16  | 1710010021 | Lê Thạch          | Sil    | 07/11/1999 | <u>[Signature]</u> |       |         |          | C19TH  | Nợ HP   |
| 17  | 1710010022 | Nguyễn Hoàng Phục | Sinh   | 22/03/1997 | <u>[Signature]</u> |       |         |          | C19TH  | Nợ HP   |
| 18  | 1710010017 | Trương Thành      | Tài    | 21/07/1998 | <u>[Signature]</u> |       | 5,5     | năm rưỡi | C19TH  |         |
| 19  | 1510010001 | Lưu Phước         | Thiện  | 09/06/1996 | <u>[Signature]</u> |       | 2,5     | hai rưỡi | C17TH  | Nợ HP   |
| 20  | 1710010014 | Huỳnh Thị Kim     | Thoa   | 20/07/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 6       | sáu      | C19TH  |         |
| 21  | 1710010016 | Chu Hồng          | Tú     | 28/10/1998 | <u>[Signature]</u> |       |         |          | C19TH  |         |
| 22  | 1710010012 | Trịnh Quốc        | Việt   | 30/06/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 5,5     | năm rưỡi | C19TH  |         |
| 23  | 1710010005 | Nguyễn Thị Như    | Ý      | 09/09/1999 | <u>[Signature]</u> |       | 4       | bốn      | C19TH  |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

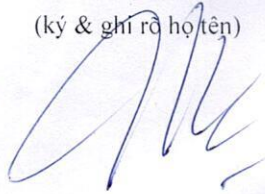
Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 4 . Số bài thi/Số tờ: 19 / 19 .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày: 17 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

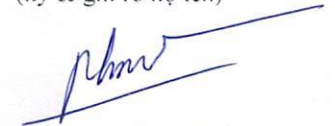
(ký & ghi rõ họ tên)

  
phạm quang long

Ngày: 21 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Trần Phú Dã

TRƯỞNG  
KHOA



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ**  
Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở dữ liệu - 11010041

Mã lớp học phần: 110100401

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư - (01002)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Số tín chỉ: 3

Giám thị 1: Trần Phú Dư Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số    | Điểm chữ   | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|------------|--------------------|------------|------------|--------|---------|
| 1   | 1510010002 | Nguyễn Hoàng John | 12/01/1997 | <u>[Signature]</u> | <u>5.0</u> | <u>năm</u> | C17TH  |         |
| 2   | 1510010001 | Lưu Phước Thiện   | 09/06/1996 | <u>[Signature]</u> | <u>5.0</u> | <u>năm</u> | C17TH  |         |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 , Số bài thi: 02 / \_\_\_\_\_.

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ , \_\_\_\_\_ %

Ngày: 17 tháng 5 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Quang Kỳ

Ngày: 28 tháng 5 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Phú Dư



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Cơ sở dữ liệu - 11010041

Mã lớp học phần: 110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Phú Dư - (01002)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Trần Phú Dư Ký tên: Phu  
Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         | Ngày sinh  | Chữ ký      | Điểm số    | Điểm chữ        | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|------------|-------------|------------|-----------------|--------|---------|
| 1   | 1510010002 | Nguyễn Hoàng John | 12/01/1997 | <u>John</u> | <u>0,0</u> | <u>Không</u>    | C17TH  |         |
| 2   | 1510010001 | Lưu Phước Thiện   | 09/06/1996 | <u>Phu</u>  | <u>2,5</u> | <u>hai điểm</u> | C17TH  |         |

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / \_\_\_\_\_.

Số sinh viên đạt/không đạt: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_ %

Ngày 17 tháng 8 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 28 tháng 6 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Dư